

Thanh Thủy, ngày 01 tháng 9 năm 2021

Số: 75/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Dương Thị Kim O**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khu 4, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Ở: Khu 3, xã X, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Viết G**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu 4, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/8/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Dương Thị Kim O và anh Nguyễn Viết G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị O và anh G xác định có 01 con chung là cháu Nguyễn Viết Tuấn K.

Giao cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Viết Tuấn K, sinh ngày 20/7/2020 kể từ ngày 01/9/2021 cho đến khi cháu thành niên.

Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, cho vay, nợ chung, công sức đóng góp: Chị O và anh G thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị O tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0002808 ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. **Chị O** được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Hồng